TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 203/2023/QĐST-HNGĐ	*Thạnh Phú, ngày 16 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 88/2023/TLST - HNGĐ, ngày 05/4/2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Số I, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Ông Trần Vũ N1, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số H, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và 115 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 08/8/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 08/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thúy N với ông Trần Vũ N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy N với ông Trần Vũ N1 thuận tình ly hôn.

Bà N với ông N1 không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Bà N được trực tiếp nuôi dưỡng Trần Gia T, sinh ngày 27/6/2016 (theo nguyện vọng của con chung) và Trần Ngọc Thiên M, sinh ngày 12/7/2018. Ông N1 không cấp dưỡng nuôi con do bà N không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Vì lợi ích của con chung trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N với ông N1 trình bày không có, không yêu cầu Toà án xem xét.

- Về án phí: Bà N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001988 ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Bà N được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã An Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương